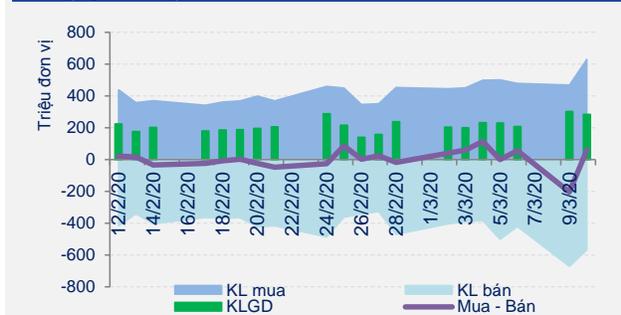
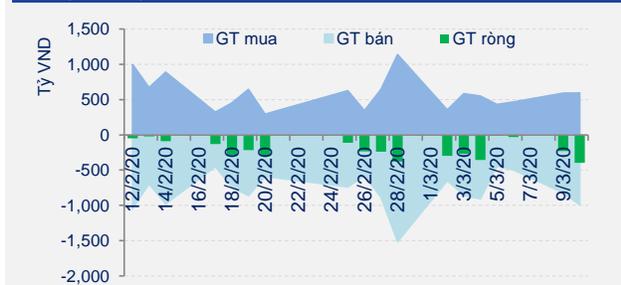


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	837.50	106.20
% Thay đổi	↑ 0.24%	↓ -0.13%
KLGD (CP)	282,613,742	64,513,744
GTGD (tỷ đồng)	4,491.07	675.04
Tổng cung (CP)	568,862,700	91,164,000
Tổng cầu (CP)	628,758,200	85,353,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,060,590	1,693,492
KL mua (CP)	18,025,010	202,621
GTmua (tỷ đồng)	594.69	1.90
GT bán (tỷ đồng)	992.49	19.25
GT ròng (tỷ đồng)	(397.80)	(17.35)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.55%	11.6	2.2	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.22%	11.5	2.2	11.0%
Dầu khí	↓ -5.24%	11.6	1.6	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.55%	15.3	3.6	5.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.35%	13.1	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.69%	15.0	3.8	12.1%
Ngân hàng	↑ 0.32%	10.6	2.1	34.3%
Nguyên vật liệu	↑ 2.52%	12.6	1.7	10.0%
Tài chính	↑ 0.22%	15.7	3.3	16.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.89%	10.7	2.1	3.9%
VN - Index	↑ 0.24%	12.9	2.9	105.5%
HNX - Index	↓ -0.13%	8.9	1.4	-5.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trở lại sau phiên hôm nay sau khi chỉ số VN-Index đã giảm mạnh trong đầu phiên sáng và có lúc đã về khá gần ngưỡng hỗ trợ tâm lý 800 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,01 điểm (+0,24%) lên 837,5 điểm; HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,13%) xuống 106,2 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.864 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 363 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.558 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 304 mã tăng, 96 mã tham chiếu, 279 mã giảm. Thị trường tiếp tục giảm mạnh từ đầu phiên sáng, nhưng lực cầu bắt đáy sau đó gia tăng đã giúp thu hẹp mức giảm đáng kể và thậm chí lực cầu trong phiên ATC còn giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với các mã tăng như VNM (+4,8%), VCB (+1,7%), VHM (+1,6%), HPG (+3,8%), CTG (+2,1%), VPB (+1,6%), FPT (+2,8%)... và các mã giảm như GAS (-5%), BID (-2,8%), PLX (-5,3%), BVH (-5,1%), MWG (-2,1%), HVN (-1,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-9,8%), PVS (-5,1%), VCG (-1,6%)... giảm mạnh khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng khi VN-Index giảm về gần ngưỡng hỗ trợ tâm lý 800 điểm. Với mức tăng nhẹ đi kèm theo đó là thanh khoản suy giảm so với phiên giảm mạnh trước đó cho thấy đây nhiều khả năng chỉ là một phiên hồi phục mang tính kỹ thuật và đã hồi phục này khó bền vững. Trên khía cạnh kỹ thuật, chúng tôi cho rằng kháng cự gần nhất của VN-Index là quanh ngưỡng 860 điểm (fibonacci retracement 50%) và vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số này là trong khoảng 780-800 điểm (fibonacci retracement 61,8% - ngưỡng tâm lý). Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 400 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần theo dõi. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tiếp tục duy trì basis âm khá mạnh so với chỉ số cơ sở VN30 là 8,01 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn còn tiêu cực về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/3, VN-Index có thể giảm điểm trở lại. Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục (nếu có) nhằm hạ dần tỷ trọng và có lẽ nên tạm thời đứng ngoài quan sát, hạn chế tham gia bắt đáy trong tình hình hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/3/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm mạnh vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 760,2 điểm. Nhưng kể từ đây, lực cầu bắt đáy tăng dần giúp chỉ số thu hẹp mức giảm và lấy lại sắc xanh trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 791,9 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,01 điểm (+0,24%) lên 837,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 4.700 đồng, VCB tăng 1.300 đồng, VHM tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 3.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm mạnh vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,35 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 108,25 điểm. Cuối phiên, bên bán áp đảo khiến chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ nhẹ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,13%) xuống 106,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.100 đồng, PVS giảm 700 đồng, VCG giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 398,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 19,8 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã bị bán ròng nhiều nhất với 120,7 tỷ đồng tương ứng với 9,3 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là MSN với 64,1 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 56,2 tỷ đồng tương ứng với 561 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ART với 437 triệu đồng tương ứng với 180 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 359 triệu đồng tương ứng với 5,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Dịch bệnh kéo dài có thể tác động tiêu cực tới mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu của cả năm 2020

Bộ Công Thương đánh giá, trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát tại Trung Quốc; nhóm hàng nông, thủy sản chịu ảnh hưởng rất rõ rệt bởi đây là thị trường xuất khẩu nông, thủy sản chủ lực của Việt Nam. Việc Mỹ đưa Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đang phát triển cũng sẽ ảnh hưởng nhất định đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 900 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 243 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/3, VN-Index có thể giảm điểm trở lại.

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 105,5 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 62 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 109 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 104,5-105,5 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,8 - 47,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 600.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.190 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 14 USD/ounce tương ứng với 0,84% xuống 1.661,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,74 điểm tương ứng 0,78% lên 95,61 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1378 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3071 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,28 JPY.

Giá dầu thế giới hồi phục mạnh

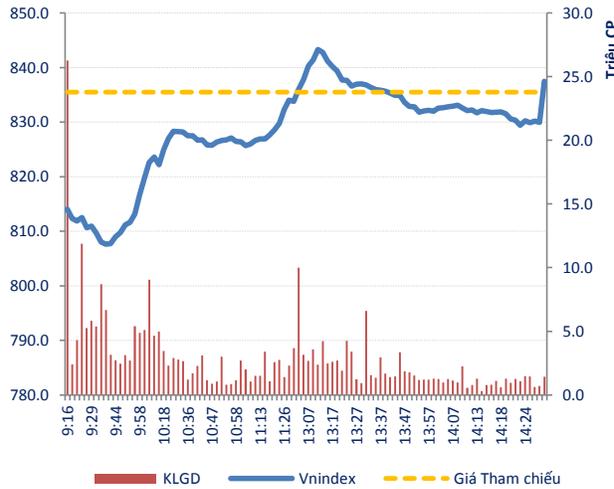
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,85 USD tương ứng 5,94% lên 32,98 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/3, chỉ số Dow Jones giảm 2.013,76 điểm tương ứng 7,79% xuống 23.851,02 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 624,94 điểm tương ứng 7,29% xuống 7.950,68 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 225,81 điểm tương ứng 7,6% xuống 2.746,56 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

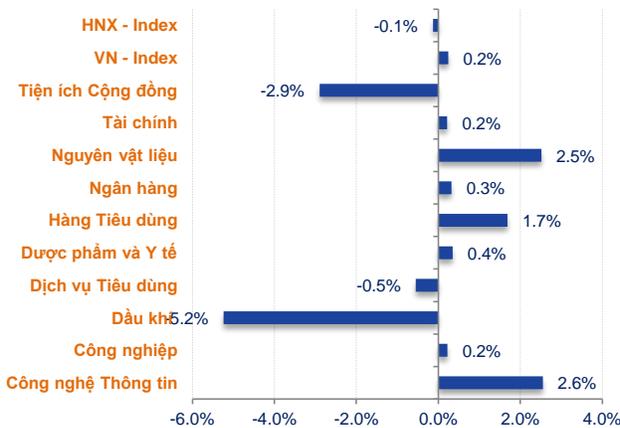
KLGD và VN-Index trong phiên



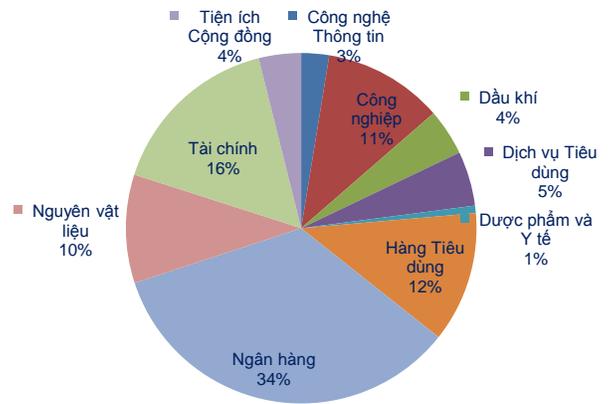
KLGD và HNX-Index trong phiên



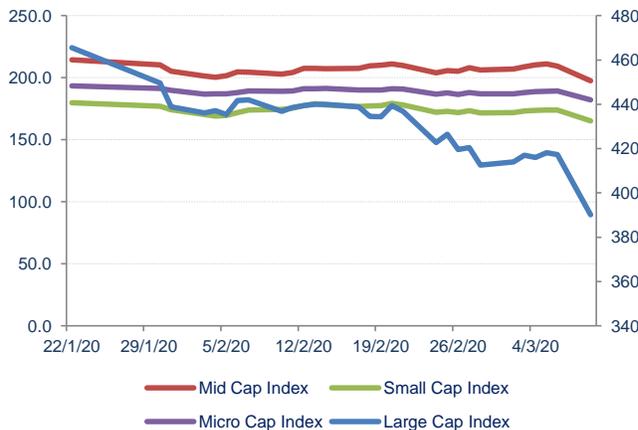
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



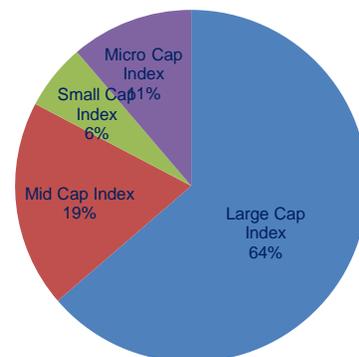
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	934,620	E1VFN30	9,302,170
2	VNM	560,830	HPG	2,567,550
3	STB	553,540	VRE	1,373,870
4	HHS	212,390	MSN	1,209,000
5	PHR	207,740	SSI	814,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD6	42,400	PVS	1,295,679
2	NBC	18,900	ART	179,700
3	TIG	12,700	HHG	26,200
4	CEO	11,300	HDA	25,100
5	NRC	9,700	TNG	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	6.84	6.48	↓ -5.26%	17,091,070
FLC	3.78	3.82	↑ 1.06%	16,532,910
HAI	3.11	3.32	↑ 6.75%	15,910,280
STB	11.40	11.40	→ 0.00%	15,369,250
CTG	24.00	24.50	↑ 2.08%	11,188,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.20	10.10	↓ -9.82%	14,679,197
ACB	23.30	24.20	↑ 3.86%	7,582,425
PVS	13.60	12.90	↓ -5.15%	5,756,931
ART	2.60	2.50	↓ -3.85%	5,285,506
KLF	1.60	1.50	↓ -6.25%	5,206,241

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
LGL	5.32	5.69	0.37	↑ 6.95%
QCG	6.38	6.82	0.44	↑ 6.90%
DXV	2.90	3.10	0.20	↑ 6.90%
TIX	25.60	27.35	1.75	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
DC2	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
ICG	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
ADC	14.60	16.00	1.40	↑ 9.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	77.20	71.80	-5.40	↓ -6.99%
UDC	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
KPF	25.10	23.35	-1.75	↓ -6.97%
HOT	28.00	26.05	-1.95	↓ -6.96%
RIC	6.06	5.64	-0.42	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MKV	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
SGC	96.00	86.40	-9.60	↓ -10.00%
PMS	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
WCS	168.00	151.20	-16.80	↓ -10.00%
VBC	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	17,091,070	3.0%	314	20.6	0.6
FLC	16,532,910	3250.0%	401	9.5	0.3
HAI	15,910,280	0.4%	49	67.3	0.3
STB	15,369,250	9.6%	1,361	8.4	0.8
CTG	11,188,330	13.1%	2,541	9.6	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,679,197	14.0%	1,656	6.1	0.8
ACB	7,582,425	24.6%	3,693	6.6	1.4
PVS	5,756,931	5.8%	1,529	8.4	0.5
ART	5,285,506	7.5%	844	3.0	0.2
KLF	5,206,241	0.7%	72	20.9	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTL	↑ 7.0%	-7.9%	(1,408)	-	0.9
LGL	↑ 7.0%	8.8%	1,347	4.2	0.4
QCG	↑ 6.9%	1.9%	292	23.4	0.5
DXV	↑ 6.9%	0.1%	12	265.1	0.3
TIX	↑ 6.8%	13.9%	4,052	6.7	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
PVX	↑ 11.1%	-11.6%	(496)	-	1.4
DC2	↑ 9.9%	32.7%	2,835	2.8	0.8
ICG	↑ 9.7%	4.2%	752	10.5	0.5
ADC	↑ 9.6%	19.8%	3,573	4.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	934,620	13.1%	2,541	9.6	1.2
VNM	560,830	37.8%	6,078	16.7	6.4
STB	553,540	9.6%	1,361	8.4	0.8
HHS	212,390	5.7%	762	5.9	0.3
PHR	207,740	17.0%	3,309	13.5	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD6	42,400	1.2%	164	14.0	0.2
NBC	18,900	6.3%	813	7.9	0.5
TIG	12,700	10.8%	1,448	4.6	0.6
CEO	11,300	14.6%	2,176	3.4	0.6
NRC	9,700	27.7%	4,274	1.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	330,463	6.8%	2,224	43.9	4.3
VCB	296,339	25.0%	4,991	16.0	3.5
VHM	251,648	37.7%	6,367	12.0	4.5
VNM	177,098	37.8%	6,078	16.7	6.4
BID	170,534	12.8%	2,410	17.6	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,088	24.6%	3,693	6.6	1.4
SHB	17,729	14.0%	1,656	6.1	0.8
VCG	10,910	8.7%	1,555	15.9	1.6
VCS	10,064	45.6%	8,958	7.0	2.9
PVI	7,118	9.3%	2,849	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	2.50	-50.0%	(4,703)	-	0.4
D2D	2.40	63.7%	18,411	3.0	1.5
TSC	2.39	0.1%	9	221.7	0.2
HVG	2.25	-56.0%	(3,386)	-	2.5
SVI	2.18	35.1%	11,007	5.6	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.51	14.0%	1,656	6.1	0.8
SHS	2.44	11.2%	1,347	5.2	0.5
PBP	2.36	8.6%	1,113	5.7	0.5
C69	2.18	3.8%	442	11.3	0.5
QNC	1.97	86.0%	2,149	1.5	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn